

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2018/HNGĐ-PT
Ngày 23 - 3 - 2018
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân

Ông Phạm Văn Phần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 02/2018/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn”. Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 192/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thúy H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đội 1, thôn LCS, xã QS, thị xã BD, tỉnh QB. Chị H có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đào Công A (Tên gọi khác: C), sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu tập thể Công ty Cổ phần Ván nhân tạo TVT, Lô 18, khu C, khu công nghiệp NC, xã NX, huyện NL, tỉnh Nghệ An. Anh Đào Công A có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Đội 1, thôn LCS, xã QS, thị xã BĐ, tỉnh QB. Bà B có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Bị đơn anh Đào Công A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 192/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thúy H và anh Đào Công A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2011 ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn, chị H và anh Đào Công A chung sống hạnh phúc khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đào Công A ghen tuông nên chửi bới, đánh đập chị H. Mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ năm 2013, vợ chồng sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Nay, chị H không còn tình cảm với anh Đào Công A nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị Đặng Thị Thúy H và anh Đào Công A có một con chung là Đào Đăng Bảo C, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đào Công A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 8 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Đào Công A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Công A thống nhất như chị Đặng Thị Thúy H về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh không thống nhất như ý kiến của chị H. Theo anh Đào Công A, sau khi kết hôn, anh Đào Công A cùng chị H sống cùng bà Trần Thị B (Mẹ chị H) tại Đội 1, thôn LCS, xã QS, thị xã BĐ, tỉnh QB. Bà B đã can thiệp vào kinh tế cũng như tình cảm của vợ chồng anh; Chị H nghe theo sự điều khiển của bà B nên đã thiếu

tôn trọng anh. Ngoài ra, chị H còn có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vì vậy, những lúc nóng lên, không kiềm chế được, anh Đào Công A đã chửi và đập dọa chị H, nói bà B. Từ đó, vợ chồng sút mẻ tình cảm và xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2013. Mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 7 tháng 2014, hai bên đã cắt mọi quan hệ đến nay. Anh Đào Công A cũng không còn tình cảm với chị H nữa nhưng anh A chưa đồng ý ly hôn khi kinh tế và tài sản giữa anh, chị H và bà B chưa giải quyết xong.

Về con chung: Anh Đào Công A thống nhất vợ chồng anh có một con chung như chị Đặng Thị Thúy H trình bày. Nếu ly hôn, anh Đào Công A có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và yêu cầu chị H cấp dưỡng mỗi tháng nuôi con 3.000.000 đồng. Anh Đào Công A không đồng ý giao con cho chị H nuôi.

Về tài sản chung: Tại Bản tự khai cũng như Biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 8 năm 2017, anh Đào Công A đề nghị trích chia công sức đóng góp của anh Đào Công A vào tài sản chung của gia đình bà B và chị H kể từ ngày kết hôn cho đến nay số tiền là 500.000.000 đồng cho anh và cháu Đào Đặng Bảo C. Anh Đào Công A không đồng ý nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản vì theo anh, chị H làm đơn ly hôn, anh đề nghị chia công sức đóng góp là để đảm bảo quyền lợi hiện tại và lâu dài cho cháu Bảo C chứ không phải cho cá nhân anh nên nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí là của chị H.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01 tháng 9 năm 2017, anh Đào Công A yêu cầu Tòa giải quyết chia tài sản chung gồm 01 tủ lạnh, 01 tủ gỗ ba buồng, 01 ngôi nhà ngang, 01 ngôi nhà chính, tổng trị giá 1.000.000.000 đồng thành 05 phần cho 05 người là bà Trần Thị B, anh Đào Công A, chị Đặng Thị Thúy H, cháu Đào Đặng Bảo C và anh Đặng Thanh H. Do tài sản trên hiện tại bà B và chị H đang quản lý nên anh Đào Công A yêu cầu được nhận 200.000.000 đồng và chia cho cháu Bảo C 200.000.000 đồng. Bà B và chị H còn phải chia công sức đóng góp của anh Đào Công A vào gia đình bà B kể từ ngày anh Đào Công A kết hôn với chị H đến nay, số tiền 500.000.000 đồng; Yêu cầu bà B bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần cho anh Đào Công A và cháu Bảo C số tiền 500.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên anh Đào Công A yêu cầu bà B và chị H phải có trách nhiệm nộp vào tài khoản cho cháu Bảo C trước khi giải quyết xong việc ly hôn. Anh Đào Công A không có tiền nộp tiền tạm ứng án phí chia tài

sản đề nghị Tòa án giải quyết, sau này khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án thì Tòa án trừ tiền án phí vào tiền lương hàng tháng của anh Đào Công A.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Đào Công A không đồng ý ly hôn và thay đổi yêu cầu đối với khoản tiền bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần; Yêu cầu bà B, chị H phải bồi thường danh dự, tổn thất tinh thần cho anh và cháu Đào Đăng Bảo C số tiền 1.000.000.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 8 năm 2017 cũng như quá trình giải quyết vụ án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B trình bày: Bà không đồng ý trích chia công sức đóng góp cũng như bồi thường tiền tổn thất tinh thần, danh dự cho anh Đào Công A và cháu Đào Đăng Bảo C như đề nghị của anh Đào Công A. Bà B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 8 năm 2017, Trưởng thôn LCS (Ông Trần Ngọc G) trình bày: Chị Đặng Thị Thúy H và anh Đào Công A kết hôn tháng 01 tháng 2011. Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng anh Đào Công A và chị H không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh A ghen tuông, thôn xóm đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Với nội dung trên, Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 192/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thúy H được ly hôn anh Đào Công A.

- Về con chung: Giao con chung Đào Đăng Bảo C, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012 cho chị Đặng Thị Thúy H trực tiếp nuôi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đào Công A.

Anh Đào Công A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Đào Công A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Đào Công A.

- Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Đào Công A về việc yêu cầu bà Trần Thị B và chị Đặng Thị Thúy H bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự cho anh Đào Công A và cháu Đào Đặng Bảo C.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2017, Bị đơn anh Đào Công A kháng cáo toàn bộ Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 192/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An; Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết các nội dung:

- Bác đơn ly hôn của chị H;

- Giao cháu Đào Đặng Bảo C cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và chị H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng;

- Giải quyết về tài sản chung của gia đình;

- Triệu tập anh H (Bồ cô H) có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2014.

- Yêu cầu bà B bồi thường nhân phẩm cho anh và con số tiền 500.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh Đào Công A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn chị Đặng Thị Thúy H và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của Nguyên đơn anh Đào Công A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đều thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 294 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, có nộp dự phí kháng cáo nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thấy nội dung kháng cáo của Bị đơn anh Đào Công A là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận nội dung kháng cáo này, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự về việc có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đặng Thị Thúy H và anh Đào Công A kết hôn với với trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An ngày 24 tháng 01 năm 2011. Vợ chồng anh chị có 01 người con chung là cháu Đào Đặng Bảo C, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012. Quá trình sinh sống, giữa hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An đã căn cứ quy định pháp luật, cho chị Đặng Thị Thúy H và anh Đào Công A được ly hôn, giao cháu Đào Đặng Bảo C cho chị Đặng Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, không chấp nhận yêu cầu chia tài sản và yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự của anh Đào Công A. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Đào Công A kháng cáo toàn bộ bản án.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh Đào Công A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về yêu cầu bác đơn ly hôn, theo trình bày của chị Đặng Thị Thúy H thì trong quá trình sinh sống, anh Đào Công A hay ghen tuông và thường xuyên đánh đập, đe dọa chị H. Anh Đào Công A cũng thừa nhận anh không kiềm chế được bản thân nên đã chửi bới, đánh đập chị H. Đồng thời, theo xác nhận của Trường thôn LCS thì tình trạng hôn nhân của hai người không hạnh phúc và vợ

chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Xét thấy, trong thời kỳ hôn nhân, Nguyên đơn và Bị đơn không còn yêu thương, tôn trọng và đã có nhiều hành vi vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu cho chị Đặng Thị Thúy H được ly hôn với anh Đào Công A như Bản án sơ thẩm đã quyết định.

Về yêu cầu giao cháu Đào Đặng Bảo C cho anh Đào Công A trực tiếp nuôi dưỡng và chị H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tuy cháu C hiện đang ở với anh Đào Công A nhưng cháu C sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012, đến nay là gần 06 tuổi, khi xét xử sơ thẩm là hơn 05 tuổi, là độ tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Chị H là giáo viên mầm non còn anh Đào Công A là công nhân, giờ giấc làm việc không ổn định. Bị đơn thừa nhận anh đang làm việc tại huyện NL, những ngày đi làm, anh phải gửi con cho bà nội (Mẹ đẻ anh Đào Công A) ở xã TS, huyện ĐL trông giữ, chăm sóc. Xét thấy, kinh tế của chị H có đủ điều kiện để dạy con và để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu C, căn cứ khoản 3 Điều 80 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cháu Đào Đặng Bảo C cho chị Đặng Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đào Công A cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đào Công A.

Về yêu cầu giải quyết tài sản chung, anh Đào Công A yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm chia tài sản chung và buộc bà Trần Thị B và chị H trích chia công sức đóng góp với số tiền 900.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải thích cho Bị đơn theo quy định của pháp luật, anh Đào Công A không thuộc các trường hợp không phải nộp hoặc được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và phải có nghĩa vụ phải nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản (Bút lục hồ sơ số 45). Do anh Đào Công A không thực hiện nghĩa vụ này nên Tòa án cấp thẩm không xem xét là có căn cứ, đúng pháp luật. Anh Đào Công A có quyền khởi kiện phân chia tài sản chung sau ly hôn bằng một vụ án khác.

Về yêu cầu triệu tập anh H (Theo anh Đào Công A là người chị H có quan hệ tình cảm) có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2014, xét thấy, anh H không có quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến nội dung tranh chấp của Nguyên đơn và Bị đơn nên không có căn cứ để chấp nhận.

Về yêu cầu bà Trần Thị B bồi thường nhân phẩm bị xâm hại số tiền 500.000.000 đồng, xét thấy, bà B không chấp nhận và anh Đào Công A không chứng minh được yêu cầu của mình là có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng pháp luật.

[4] Như vậy, anh Đào Công A kháng cáo toàn bộ bản án nhưng trong giai đoạn phúc thẩm, không xuất trình thêm được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn anh Đào Công A kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn anh Đào Công A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thúy H được ly hôn anh Đào Công A.

- Về con chung: Giao con chung Đào Đặng Bảo C, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012 cho chị Đặng Thị Thúy H trực tiếp nuôi. `

Anh Đào Công A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Đào Công A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Đào Công A.

- Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Đào Công A về việc yêu cầu bà Trần Thị B và chị Đặng Thị Thúy H bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự cho anh Đào Công A và cháu Đào Đặng Bảo C.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc anh Đào Công A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) dự phí kháng cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004634 ngày 03 tháng 10 năm 2017.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- UBND xã TS;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phồn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phần

Thái Thị Hồng Vân

Nguyễn Đăng Phôn